

Số: 757/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 110/TTr-SNNMT ngày 21/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (Ph, TC);
- Lưu: VT, M.A168/4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.011606 .000.00.0 0.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm	Thời gian giải quyết: trong thời hạn 14 ngày làm việc (cắt giảm 04/18 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp phân loại hộ gia đình của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Chủ tịch Ủy ban nhân	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 02/2022/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “ 1.011606” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			của năm)	dân cấp huyện.		BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
2	1.011607.000.00.00.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày bắt đầu rà soát (mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011607” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.011608.000.00.00.H12	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày bắt đầu rà soát	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			(mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng)	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.		07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; -Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	hợp theo mã hồ sơ “ 1.011608” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.011609 .000.00.0 0.H12	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày bắt đầu rà soát (mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; -Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “ 1.011609” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						động - Thương binh và Xã hội.	
5		Công nhận người lao động có thu nhập thấp ¹	Quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp: Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày bắt đầu rà soát (rà soát kể từ ngày 15 hằng tháng).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ghi chú: Danh mục thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 05 TTHC cấp xã./.

¹ Thủ tục hành chính mới ban hành theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN
HÓA LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm (Mã số TTHC: 1.011606.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc (*cắt giảm 04/18 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp phân loại hộ gia đình của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã. Trong đó:

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã 11 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách tổng hợp của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc.

* Thời gian thực hiện rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm (*Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát Hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp danh sách, thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp phân loại hộ gia đình cần rà soát*).

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho Hộ gia đình, cá nhân, chuyển hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, phân loại hộ gia đình, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có): 06 ngày làm việc (*trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 03 ngày làm việc*).

- Bước 3: Hết thời gian niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách hộ nghèo, cận nghèo và Danh sách hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo (*sau khi rà soát*). Công chức chuyên môn Ủy

ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: 03 ngày làm việc.

- Bước 4: Khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công chức chuyên môn cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến và ký Quyết định phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho Hộ gia đình, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tiến hành thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản trả lời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 2,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (Mã số TTHC: 1.011607.000.00.00.H12).

3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (Mã số TTHC: 1.011608.000.00.00.H12).

4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (Mã số TTHC: 1.011609.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày bắt đầu rà soát.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho Hộ gia đình, cá nhân, chuyển hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã phối hợp các đơn vị liên quan thu thập thông tin, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã

(nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc (trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc); khi hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách hộ nghèo, cận nghèo (sau khi rà soát). Công chức chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày (trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho Hộ gia đình, cá nhân: 0,25 ngày.

5. Công nhận người lao động có thu nhập thấp (Mã số TTHC: 1.011609.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày bắt đầu rà soát.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức xác định thu nhập của người lao động trên cơ sở khảo sát thu nhập của hội gia đình theo quy định; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại); khi hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách người lao động có thu nhập thấp (sau khi rà soát). Công chức chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày (trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho cá nhân: 0,25 ngày.

Ghi chú: Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.